

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /TB-SNV

An Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai Danh sách xét nâng bậc lương thường xuyên
và trước hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2025**

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 07 năm 2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Sở Nội vụ thông báo đến công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị về kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc quý IV năm 2025 đối với công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ tỉnh An Giang.

(theo Danh sách đính kèm)

Thông tin về Danh sách xét nâng bậc lương được đăng trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại địa chỉ: **<https://snv.angiang.gov.vn>**.

Sở Nội vụ thông báo đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động được biết. 

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Công chức, viên chức, người lao động;
- Lưu: VT, VP, Imtoan.



Nguyễn Hoàng Thông

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN, TRƯỚC HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC SỞ NỘI VỤ CUỐI NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 15/TB-SNV ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc				Kết quả nâng bậc lương cuối năm 2025				Ghi chú
		Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	
A.	Nâng lương thường xuyên												
1	Nguyễn Thị Mỹ Phượng		27/10/1986	Cử nhân Hành chính học, Thạc sĩ Quản lý công	01.003	4	3,33	01/11/2022	01.003	5	3,66	01/11/2025	Thường xuyên
B.	Nâng lương trước hạn												
I.	Ban Giám đốc Sở												
1	Nguyễn Hoàng Minh Thư		16/03/1978	Cử nhân Kinh tế Quản trị kinh doanh	01.002	2	4,74	01/09/2023	01.002	3	5,08	01/09/2025	Trước hạn 12 tháng
II.	Khối Văn phòng Sở												
2	Võ Văn Mông	01/09/1977		Đại học Sư phạm kỹ thuật Điện - Điện tử	01.002	2	4,74	03/11/2023	01.002	3	5,08	03/11/2025	Trước hạn 12 tháng
3	Huỳnh Văn Hào	01/01/1981		Đại học CNTT; Cử nhân Luật	01.003	6	3,99	01/4/2023	01.003	7	4,32	01/04/2025	Trước hạn 12 tháng
4	Nguyễn Thị Bé		01/02/1986	Thạc sĩ Công tác xã hội	01.002	1	4,40	01/01/2023	01.002	2	4,74	01/01/2025	Trước hạn 12 tháng
5	Lê Quang Tấn	08/08/1981		Cử nhân Hành chính học	01.002	2	4,74	01/09/2023	01.002	3	5.08	01/09/2025	Trước hạn 12 tháng
6	Nguyễn Minh Đức An	28/06/1979		Cử nhân Hành chính	01.002	2	4,74	01/09//2023	01.002	3	5.08	01/09/2025	Trước hạn 12 tháng
7	Huỳnh Hiền Triết	17/10/1988		Cử nhân Luật; Cử nhân Đông Phương học	01.003	4	3,33	01/02/2023	01.003	5	3,66	01/02/2025	Trước hạn 12 tháng
8	Nguyễn Minh Trí	02/02/1977		Đại học Hành chính	01.003	8	4,65	01/09/2023	01.003	9	4,98	01/09/2025	Trước hạn 12 tháng
9	Phan Thanh Cường	29/05/1989		Cử nhân khoa học Thư viện	01.003	5	3,66	01/07/2023	01.003	6	3,99	01/07/2025	Trước hạn 12 tháng
10	Lê Hoàng Duy	21/07/1989		Cử nhân Quản lý Nhà nước	01.003	4	3,33	01/04/2023	01.003	5	3,66	01/04/2025	Trước hạn 12 tháng
11	Nguyễn Võ Đình Thịnh	07/01/1984		Thạc sĩ Quản lý công; Cử nhân Luật; Cử nhân CNTT	01.003	4	3,33	01/01/2023	01.003	5	3,66	01/01/2025	Trước hạn 12 tháng

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc				Kết quả nâng bậc lương cuối năm 2025				Ghi chú
		Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	
12	Trần Thị Ngọc Hân		07/3/1987	Đại học Thông tin - Thư viện; Đại học Quản trị kinh doanh	01.002	1	4,40	01/01/2023	01.002	2	4,74	01/01/2025	Trước hạn 12 tháng
13	Đoàn Tiến Phương		18/06/1983	Cử nhân Công nghệ thông tin	01.003	5	3,66	01/08/2023	01.003	6	3,99	01/08/2025	Trước hạn 12 tháng
14	Phạm Thị Thúy An		08/10/1985	Cử nhân kinh tế; Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	01.003	6	3,99	01/12/2023	01.003	7	4,32	01/12/2025	Trước hạn 12 tháng
15	Lê Minh Toàn	09/08/1989		Đại học Quản trị Văn phòng	01.003	4	3,33	01/09/2023	01.003	5	3,66	01/09/2025	Trước hạn 12 tháng
III. Viên chức tại Đơn vị sự nghiệp													
16	Tôn Hữu Trung Sơn	12/01/1979		Đại học Xây dựng	01.003	6	3,99	01/02/2023	01.003	7	4,32	01/02/2025	Trước hạn 12 tháng
17	Trương Hoàng Anh	25/11/1973		Đại học Đông Nam Á	01.002	3	5.08	01/03/2023	01.002	4	5,42	01/03/2025	Trước hạn 12 tháng
18	Nguyễn Thị Phượng		01/01/1982	Cử nhân Sư phạm lịch sử	V.01.02.02	5	3,66	01/07/2023	V.01.02.02	6	3,99	01/07/2025	Trước hạn 12 tháng